

*Thứ hai ngày 04 tháng 12 năm 2023*

**Chào cờ**

Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22-12



**Tiếng Việt**

**Bài 61: ong ông ung ưng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**NĂNG LỰC**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ong, ông, ung, ưng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ong, ông, ung, ưng; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ong, ông, ung, ưng (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ong, ông, ung, ưng.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ong, ông, ung, ưng có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về cách ứng xử.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

**PHẨM CHẤT**

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gìa đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gìa đình và người thân quen.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần ong, ông, ung, ưng. Hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thich nghĩa của những từ ngữ này.

- GV cần biết cách dùng từ ngữ khác nhau giữa các vùng miền như: hoa súng (miền Bắc) và bông súng miền Trung, miền Nam).

- GV cần nắm được sự khác biệt giữa chợ và siêu thị (không gian, cách bán hàng) để giúp HS phát triển vốn từ và vốn sống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu****Khởi động**- HS hát chơi trò chơi**2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới****2.1 Nhận biết**- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi +Em thấy gì trong tranh? - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Những bông hồng rung rinh/ trong gió.- GV gìới thiệu các vần mới ong, ông, ung, ưng. Viết tên bài lên bảng.**2.2. Đọc****a. Đọc vần****- So sánh các vần** + GV gìới thiệu vần ong, ông, ung, ưng. + GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh vần ong, ông, ung, ưng để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.**- Đánh vần các vần** + GV đánh vần mẫu các vần ong, ông, ung, ưng.+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần**-Đọc trơn các vần**+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.**- Ghép chữ cái tạo vần** + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ong.+ GV yêu cầu HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ông.+ GV yêu cầu HS tháo chữ ô, ghép u vào để tạo thành ung.+ GV yêu cầu tháo chữ ô, ghép u vào để tạo thành ung.+ GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ong, ông, ung, ưng một số lần.**b. Đọc tiếng****- Đọc tiếng mẫu** + GV gìới thiệu mô hình tiếng thác. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng trong.+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng trong.Lớp đánh vần đồng thanh tiếng trong.+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng trong. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng trong.**- Đọc tiếng trong SHS** + Đánh vần tiếng. + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.**- Ghép chữ cái tạo tiếng** + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ong, ông, ung, ưng.+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.**c. Đọc từ ngữ**- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: chong chóng, bông súng, bánh chưng. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chong chóng- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ chong chóng xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ong trong chong chóng, phân tích và đánh vần tiếng chong, đọc trơn chong chóng. GV thực hiện các bước tương tự đối với bông súng, bánh chưng.- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ** - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,**2.3. Viết bảng**- GV đưa mẫu chữ viết các vần ong, ông, ung, ưng. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ong, ông, ung, ưng.- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ong, ông, ung, ưng, chong, bông, súng, chung. (chữ cở vừa). - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.- GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - HS chơi-HS : hoa hồng-HS lắng nghe- HS đọc Những bông hồng rung rinh/ trong gió theo GV-HS lắng nghe và quan sát- HS: điểm giống nhau đều có âm ng đứng sau, khác nhau là các âm ở truốc,ô,u,ư.-HS lắng nghe-HS lắng nghe - HS đánh vần nối tiếp, cả lớp đồng thanh, mỗi em đánh vần cả 4 vần.- Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần-HS đọc trơn nối tiếp, mỗi em đọc trơn cả 4 vần, cả lớp đồng thanh.- HS tìm ghép: ong-HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ông.- HS tháo chữ ô, ghép u vào để tạo thành ung.- HS tháo chữ ô, ghép u vào để tạo thành ung.- Cả lớp đọc trơn đồng thanh *ong, ông, ung, ưng.*-HS ghép trong-HS đánh vần tiếng *trong,* cả lớp đánh vần- -HS đọc tiếng *trong,* cả lớp đọc trơn.-HS đánh vần nối tiếp các tiếng*( dòng, võng, bổng, cộng, thúng, vũng, đựng, hửng*), mỗi em 1 tiếng.- Lớp đánh vần đồng thanh.- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.- HS đọc trơn cá nhân tất cả các tiếng , lớp đồng thanh.- HS ghép tự tạo: *lòng, cõng, cổng, cồng, thùng, vùng, đừng, hứng,….*- HS phân tích nêu lại cách ghép.- Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được- HS quan sát lắng nghe- HS đọc: chong chóng-HS: phân tích , đánh vần , đọc trơn từ chong chóng.-HS thực hiện tương tự- HS đọc nối tiếp ( 3 lượt), cả lớp đồng thanh.-HS đọc theo dãy, cả lớp đồng thanh các tiếng, các từ ngữ của phần Đọc- HS quan sát-HS viết bảng-HS nhận xét-HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Viết vở**- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ong, ông, ung, ưng từ ngữ bông súng, bánh chưng - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS**2.5. Đọc đoạn**- GV đọc mẫu cả đoạn.- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ong, ông, ung, ưng.- GV yêu cầu một số (4- 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng . Từng nhóm rối cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ong, ông, ung, ưng trong đoạn văn một số lần.- GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.- GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:+ Nam đi đâu? + Nam đi với ai? + Chợ thế nào? + Ở chợ có bán những gì?**2.6. Nói theo tranh**- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS nói về chợ, siêu thị + Đâu là chợ ? + Đâu là siêu thị? + Em đã đi chợ siêu thị bao giờ chưa? + Chợ và siêu thị có gì giống nhau?+ Chợ và siêu thị có gì khác nhau?- GV gợi ý để HS tìm được câu trả lời hoàn chỉnh hơn: . **3. Củng cố**- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ong, ông, ung, ưng và đặt cầu với từ ngữ tìm được.- GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe- HS viết- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đọc thầm, tìm: *đông, cổng, dùng, cùng.*- HS đọc trơn cá nhân *đông, cổng, dùng, cùng*- Cả lớp đồng thanh- HS xác định: 5 câu - HS đọc nối tiếp câu, cả lớp đồng thanh- HS: đọc trơn cả đoạn ( 3 em)- HS : Nam ra chợ- HS : với mẹ- HS : chợ đông vui- HS : bán đủ thứ: rau, thịt cá…- HS quan sát ,nói.- HS: họp nhiều nơi - HS: siêu thị trong tòa nhà lớn- HS: em có đi chợ và siêu thị- HS:Chợ và siêu thị cùng bán rất nhiều thứ.- HS: Chợ khác siêu thị là những người bán hàng tự bán các mặt hàng và tính tiền. Còn trong siêu thị khách tự chọn đồ và có nhân viên thu tiền tại quầy- HS: Siêu thị thường trong một toà nhà lớn. Chợ có thể họp ở nhiều nơi: trong nhà, ngoài trời (bãi, ngõ phố, bên đường),..-HS tìm: nét cong, còng lưng, lạnh cóng, lơ lửng- HS: Bé đang vẽ nét cong.- HS: Bà đã còng lưng.- HS: Mùa đông, trời lạnh cóng.- HS: chùm bóng bay lơ lửn trên bầu trời-HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

**Toán**

**Bài 12: Bảng cộng bảng trừ trong phạm vi 10**

**TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Hình thành được bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 và vân dụng tính nhẩm.

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: hoàn thành công việc nhóm giao.

Diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập phép cộng trong phạm vi 10.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận:

Thực hiện được bảng cộng, trong phạm vi 10 và vận dụng tính nhẩm,liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm.

**3. Phẩm chất :**

Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn

| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu****Khởi động**- Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài**2.Hoạt động Luyện tập, thực hành****Bài 1: Số ?** **-** GV nêu yêu cầu bài tập- Yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hình thành các phép tính rồi tính kết quả, tìm ra số thích hợp trong ô trống12- GV cùng HS nhận xét-Yêu cầu HS đọc lại từng phép tính**Bài 2: Số ?**- GV nêu yêu cầu bài tập- HD HS thực hiện phép rính theo thứ tự mũi tên để tìm ra số thích hợp trong ô12  GV hỏi: 5 cộng 4 bằng mấy? Điền 9 vào ô trống thứ nhất. 9 trừ 4 bằng mấy? Điền 5 vào ô trống tiếp theo HD tương tự với bài b- GV cùng HS nhận xét**Trò chơi: Chọn tấm thẻ nào?****-** GV nêu cách chơi:12 + Đặt 12 tấm thẻ trên mặt bàn. Khi đến lượt người chơi gieo xúc xắc, úp tấm thẻ ghi phép tính có kết quả bằng số chấm ở mặt trên xúc xắc + Trò chơi kết thúc khi úp được 6 tấm thẻ.-Yêu cầu HS chơi theo nhóm -GV giám sát - GV cùng HS nhận xét**3.Củng cố, dặn dò**- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Hát- Theo dõi, lắng nghe- Theo dõi, lắng nghe- HS tính nhẩm, hoàn thành các phép tính:4 + 3 = 7 5 + 3 = 83 + 4 = 7 3 + 5 = 87 – 3 = 4 8 – 3 = 57 – 4 = 3 8 – 5 = 3- HS nhận xét-HS đọc lại từng phép tính- Theo dõiHS: 9HS: 5- HS thực hiện phép tính, nêu kết quả lần lược: b) 6, 8, 10- HS nhận xét-HS lắng nghe- HS chơi theo nhóm- Nhận xét- Biết vận dụng các bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 để tính nhẩm. |

**\* ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

*Thứ ba ngày 05 tháng 12 năm 2023*

**Tiếng Việt**

**Bài 62: iêc iên iêp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. NĂNG LỰC**

- Nhận biết và đọc dúng các vần iêc, iên, iêp; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần iêc, iên, iêp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần iêc, iên, iêp

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêc, iên, iêp có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

**3. PHẨM CHẤT**

 - Cảm nhận được vẻ đẹp của Vịnh Hạ Long, qua đó thêm yêu mến và tự hào hơn về quê hương, đất nước.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm iêc, iên, iêp cấu tạo và cách viết các vần iêc, iên, iêp hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu****Khởi động**- HS hát chơi trò chơi- GV cho HS viết bảng ong, ông, ung, ưng**2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới****2.1. Nhận biết**- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi + Em thấy gì trong tranh? - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Biển xanh biếc./ Những hòn đảo lớn nhỏ, trùng điệp.- GV gìới thiệu các vần mới iêc, iên, iêp. Viết tên bài lên bảng.**2.2. Đọc****a. Đọc vần****- So sánh các vần** + GV gìới thiệu vần iêc, iên, iêp.+ GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần iêc, iên, iêp để tìm ra điểm gìống và khác nhau.+ GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.- **Đánh vần các vần**+ GV đánh vần mẫu các vần iêc, iên, iêp.+ GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.- **Đọc trơn các vần**+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.- **Ghép chữ cái tạo vần**+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần iêc.+ GV yêu cầu HS tháo chữ c, ghép n vào để tạo thành iên.+ GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép p vào để tạo thành iêp.- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh iêc, iên, iêp một số lần.**b. Đọc tiếng****- Đọc tiếng mẫu** + GV gìới thiệu mô hình tiếng biếc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biếc.+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng biếc. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng biếc.+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng biếc. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng biếc.- Đọc tiếng trong SHS + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.**+ Đọc trơn tiếng.**- GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả**- Ghép chữ cái tạo tiếng** + HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêc, iên, iêp+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.**c. Đọc từ ngữ** - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: xanh biếc, bờ biển, sò điệp- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn xanh biếc, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ xanh biếc xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iêc trong xanh biếc, phân tích và đánh vần tiếng biếc, đọc trơn từ ngữ xanh biếc. GV thực hiện các bước tương tự đối với bờ biển, sò điệp - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.**2.3. Viết bảng**- GV đưa mẫu chữ viết các vần iêc, iên, iêp. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần iêc, iên, iêp.- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iêc, iên, iêp , biếc, biển, điệp.(chữ cỡ vừa). - HS nhận xét bài của bạn.- GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi-HS viết-HS : biển và đảo-HS nói Biển xanh biếc./ Những hòn đảo lớn nhỏ, trùng điệp. theo GV- HS đọc-HS lắng nghe và quan sát-HS lắng nghe - HS so sánh: điểm giống nhau đều có iê đứng trước, khác nhau là các âm đứng sau c, n, p.- HS lắng nghe- HS: lắng nghe-HS đánh vần nối tiếp, mỗi em 3 vần- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.- HS đọc trơn vần, mỗi em đọc trơn 3 vần. - Cả lớp đọc trơn đồng thanh vần. -HS tìm ghép iêc-HS ghép tháo chữ c, ghép n vào để tạo thành iên.-HS ghép tháo chữ n, ghép p vào để tạo thành iêp.-Cả lớp đọc iêc, iên, iêp-HS lắng nghe- Ghép biếc-HS đánh vần tiếng *biếc*. Lớp đánh vần đồng thanh.- HS đọc trơn *biếc* . Lớp đọc trơn đồng thanh.- HS đánh vần nối tiếp các tiếng ( *thiếc, tiệc, xiếc, điện, kiến, thiện, diệp, thiếp, tiệp*) , cả lớp đánh vần.- HS đọc trơn nối tiếp ( *thiếc, tiệc, xiếc, điện, kiến, thiện, diệp, thiếp, tiệp*) , cả lớp đọc trơn.-HS tự tạo ghép: *tiếc, việc, liên, xiên, thiền, điệp, khiếp, tiếp,…*-HS phân tích, nêu cách ghép.- Lớp đọc trơn đồng thanh-HS lắng nghe, quan sát-HS nói: *xanh biếc*- HS: phân tích, đánh vần tiếng *biếc*, đọc trơn từ *xanh biếc*.-HS nhận biết, thực hiện tương tự với các từ khác.- HS đọc theo dãy, cả lớp các tiếng các từ ngữ của phần Đọc-HS lắng nghe,quan sát-HS viết bảng con-HS nhận xét-HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Viết vở**- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần iêc, iên, iêp; từ ngữ xanh biếc, biển, sò điệp. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.**2.5. Đọc**- GV đọc mẫu cả đoạn.- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần iêc, iên, iêp.- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng . Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iêc, iên, iêp trong đoạn văn một số lần.- GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.- GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:+ Vịnh Hạ Long có gì?+ Du khách đến Hạ Long làm gì?**2.6. Nói theo tranh**- GV giới thiệu tranh trong SHS: hình ảnh các sinh vật trong lòng đại dương. Hướng dẫn HS tìm hiểu và nếu gợi ý để HS quan sát và trao đổi trong phần tiếp theo.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh và trao đổi, tự đặt câu hỏi theo hướng dẫn của GV: + Trong lòng biển có những gì?+ Em đã biết những loài vật nào trong lòng biển?+ Em thích loài vật nào? Vì sao?- HS có thể đối thoại với GV theo câu hỏi hoặc kể ngắn dựa trên gợi ý đã nêu (tuỳ theo năng lực ngôn ngữ của các em mà GV chọn hình thức phù hợp).- GV cho các nhóm thi kể tên các sự vật trong lòng biển và nhận xét, đánh giá.**3. Củng cố**- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần iêc, iên, iêp và đặt cầu với từ ngữ tìm được.- GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần iêc, iên, iêp và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc thầm, tìm : *thiên nhiên, điệp, biển, biếc.*- HS đọc cá nhân *thiên nhiên, điệp, biển, biếc.*- Cả lớp đồng thanh.-HS xác định: 3 câu- HS đọc nối tiếp câu, cả lớp đồng thanh- HS đọc cá nhân cả đoạn ( 3 em)- HS : là một kỳ quan thiên nhiên của Việt Nam. Ở đó có những hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp,..- HS : để ngắm cảnh, tắm mát và đi dạo trên những bãi biển.- HS quan sát.- HS thảo luận.- HS trao đổi.- HS: cá , rùa, mực, bạch tuộc, sứa,….- HS: cá mập, mực, cá voi,…- HS: em thích cá heo vì nó làm xiếc rất giỏi-HS :đối thoại- HS kể -HS tìm: rạp xiếc, thân thiện, tiếp khách,…- HS: Chú Tư làm trong rạp xiếc.- HS: Nam rất thân thiện với em.- HS: Bố đang tiếp khách.-HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

**Tự nhiên và xã hội**

**Chủ đề 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 12: Vui đón tết (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS sẽ:

- Nói được thời gian diễn ra ngày Tết cổ truyền và kể được một số công việc của người thân và người dân trong cộng đồng để chuẩn bịcho ngày Tết

- Bộc lộ được cảm xúc và tự giác tham gia các hoạt động phù hợp cùng người thân chuẩn bị cho ngày Tết.

- Kể được hoạt động chính của mình, người thân và người dân, cộng đồng trong dịp tết cổ truyền

- Biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến ngày tết

- Trân trọng, giữ gìn nét đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Một số tranh ảnh về hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết

+ Một số tranh, ảnh, video nói về hoạt động của cộng đồng trong dịp tết cổ truyền

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về ngày Tết cổ truyền và ngày tết Trung thu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:** - GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi:+Em có thích tết không? Vì sao?**2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới****2. 1. Hoạt động khám phá** - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, trả lời câu hỏi gợi ý của GV (Quan sát và chỉ ra các hoạt động trong từng hình? +Tranh vẽ ai?+Gia đình của Mai gồm có những ai?+Bố mẹ Hoa và em trai tham gia hoạt động nào? +Mọi người trong gia đình Hoa đang làm gì?+Mẹ Hoa đang làm gì?+Cả gia đình Hoa đang làm gì?+Thái độ của mọi người trong gia đình Hoa như thế nào?..), -Từ đó HS nhận ra cảnh mọi người trong gia đình Hoa háo hức chuẩn bị cho ngày Tết: mua hoa tết (đào, mai); cả nhà cùng nhau lau dọn nhà cửa, gói bánh chưng, thắp hương cúng tổ tiên, bữa cơm tất niên,... - GV giải thích cho HS hiểu những cách gọi khác nhau về ngày Tết truyền thống của dân tộc:Tết âm lịch gọi là Tết Nguyên Đán hay Tết cổ truyền. - GV khuyến khích HS liên hệ với gia đình mình (Gia đình có về quê ăn Tết cùng ông bà không? Cảm xúc của em về không khi chuẩn bị đón Tết như thế nào?,...). Yêu cầu cần đạt: HS nói được những hoạt động chuẩn bịcho ngày Tết được thể hiện trong SGK và cảm xúc của mọi người khi Tết đến.**3. Hoạt động vận dụng** - GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV (Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào? Gia đình em thường làm gì chuẩn bịcho ngày Tết? Mọi người có vui vẻ không? Em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích nhất? Vì sao?,...), HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nếu được lí do vì sao). Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa - Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bị cho ngày Tết. Yêu cầu cần đạt: HS kể lại được hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và khi được cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động đó. **3. Đánh giá**HS kể được các hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết của mình và gia đình mình, có ý thức tự giác tham gia các hoạt động phù hợp. **4. Hướng dẫn về nhà**Sưu tầm tranh ảnh về các hoạt động diễn ra trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc,**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs đồ dùng dạy học bài sau | +Em rất thích Tết vì Tết là chúng em được nghỉ học.* - HS quan sát

-HS trả lời+Trong tranh vẽ cảnh gia đình của Mai.+Gia đình của Mai gồm có:ông bà, bố mẹ,cô chú, Mai và em của Mai. +Bố lau chùi cửa,Hoa cùng mẹ chùi bàn,em Hoa dọn dẹp đồ chơi.+Mọi người trong gia đình Hoa đang gói bánh chưng.+Mẹ Hoa đang thắp hương lên bàn thờ tổ tiên.+Cả gia đình Hoa đang quây quần bên mâm cơm tất niên cuối năm..+Cảnh trong gia đình Hoa háo hức chuẩn bịcho ngày Tết.- HS lắng nghe- HSlắng nghe-HS thảo luận và trả lời+Mọi người rất háo hức khi chuẩn bị đón Tết.- HS làm việc nhóm đôi- HS lên kể+Tết bắt đầu những ngày cuối năm và những ngày đầu năm.+Gia đình em thường gói bánh chưng+Mọi người rất vui vẻ khi đón Tết.+Em cùng mẹ đi chợ Tết.- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

*Thứ tư ngày 06 tháng 12 năm 2023*

**Tiếng Việt**

**Bài 63: iêng iêm yên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**NĂNG LỰC**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêng, iêm, yên; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần iêng, iêm, yên; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần iêng, iêm, yên (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêng, iêm, yên.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêng, iêm, yên có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh

**PHẨM CHẤT**

- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể

hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm, cấu tạo, quy trình và cách viết các vần iêng, iêm, yên; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- GV cần có hiểu biết về thế giới loài chim, loài cây được nhắc đến trong bài đọc, tên gọi và một số tập tính của các loài này để giới thiệu và giải thích ngắn gọn, gợi hứng thú cho HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu****Khởi động**- HS hát chơi trò chơi- GV cho HS viết bảng iêc, iên, iêp**2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới****2.1 Nhận biết**- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi + Em thấy gì trong tranh? - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. -GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc,/ trông rất diêm dúa.- GV gìới thiệu các vần mới iêng, iêm, yên. Viết tên bải lên bảng.**2.2. Đọc****a. Đọc vần****- So sánh các vần** + GV gìới thiệu vần iêng, iêm, yên.+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần iêng, iêm, yên để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.**- Đánh vần các vần** + GV đánh vần mẫu các vần iêng, iêm, yên.+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.+ GV yêu cầu ớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.**- Đọc trơn các vần**+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.**- Ghép chữ cái tạo vần**+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần iêng.+ GV yêu cầu HS tháo chữ ng, ghép m vào để tạo thành iêm.+ GV yêu cầu HS tháo chữ m, ghép n,tháo chữ i thành y vào để tạo thành yên.- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh iêng, iêm, yên một số lần.**b. Đọc tiếng****- Đọc tiếng mẫu** + GV gìới thiệu mô hình tiếng biêng. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biêng.+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng biêng . Lớp đánh vần đồng thanh tiếng biêng.+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng biêng. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng biêng.**- Đọc tiếng trong SHS** + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.- **Ghép chữ cái tạo tiếng** + HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêng, iêm, yên.+ GV yêu cầu 1-2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.c**. Đọc từ ngữ**- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: sầu riêng, cá kiếm, tổ yến. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn sách vở, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ sầu riêng xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iêng trong sầu riêng, phân tích và đánh vần tiếng riêng, đọc trơn từ ngữ sầu riêng.- GV thực hiện các bước tương tự đối với cá kiếm, tổ yến- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ** - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.**2.3. Viết bảng**- GV đưa mẫu chữ viết các vần iêng, iêm, yên.- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần iêng, iêm, yên.- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iêng, iêm, yên và riêng, kiếm, yến. (chữ cỡ vừa). - HS nhận xét bài của bạn.- GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -HS chơi-HS viết-HS : 2 con chim yến -HS lắng nghe- HS đọc Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc,/ trông rất diêm dúa. Theo GV.- HS lắng nghe-HS lắng nghe và quan sát-HS so sánh: giống nhau đều có iê đứng trước, khác nhau các âm đứng sau ng, m, n- HS lắng nghe - HS đánh vần nối tiếp, mỗi em 3 vần- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.- HS đọc trơn nối tiếp , mỗi em 3 vần - Cả lớp đọc trơn đồng thanh. -HS tìm ghép iêng -HS ghép tháo chữ ng, ghép m vào để tạo thành iêm.-HS ghép tháo chữ m, ghép n,tháo chữ I thành y vào để tạo thành yên.- Cả lớp đồng thanh *iêng, iêm, yên* một số lần.-HS lắng nghe- HS ghép: *biêng*-HS đánh vần tiếng *biêng* . Lớp đánh vần đồng thanh.- HS đọc trơn *biêng* . Lớp đọc trơn đồng thanh.- HS đánh vần nối tiếp *( kiễng, liệng, riềng, diễm, kiểm, xiêm, yên, yến*) , cả lớp đánh vần- HS đọc trơn tiếng nối tiếp, cả lớp đồng thanh.-- HS tự tạo: ghép *khiêng, tiếng, kiếm, diêm,…* - HS phân tích, nêu cách ghép.- Lớp đọc trơn đồng thanh-HS lắng nghe, quan sát-HS nói: sầu *riêng*-HS : phân tích đánh vần tiếng *riêng*, đọc trơn tiếng *sầu riêng*.- HS thực hiện tương tự.- HS đọc nối tiếp các từ dưới tranh, 3 HS đọc trơn tiếng, cả lớp đồng thanh-HS đọc dãy, cả lớp các tiếng, từ ngữ.- HS: lắng nghe-HS viết bảng con-HS nhận xét-HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.5. Viết vở**- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ach, êch,ich ; từ sầu riêng, cá kiếm, yến - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.**2.6. Đọc đoạn**- GV đọc mẫu cả đoạn.- GV yêu cầu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần iêng, iêm, yên.- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iêng, iêm, yên trong đoạn văn một số lần.- GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi thanh một lần. một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng- GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:+ Chủ nhật, bố và Hà đi đâu? + Sân chim có gì?+ Sau một ngày kiếm ăn, đàn chim làm gì?**2.6. Nói theo tranh**- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng cầu hỏi và HS trả lời theo từng cầu: + Em có biết tên loài chim nào trong các tranh không? + Những con chim trong các tranh đang làm gi? + Em có biết điểm đặc biệt nào của những loài chim này không? - GV có thể gợi ý, mở rộng để HS tìm được các từ ngữ liên quan đến đời sống của chim (hót, bay, kiếm mối, làm tổ,...).**3. Củng cố**- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần iêng, iêm, yên và đặt câu với từ ngữ tìm được.- GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần iêng, iêm, yên và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe-HS viết- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đọc thầm, tìm : *diệc, liệng, kiếm, yên.*- HS đọc *diệc, liệng, kiếm, yên.*- HS cả lớp đồng thanh- HS tìm xác định: 4 câu- HS : đọc nối tiếp câu, cả lớp đồng thanh.- HS đọc nối tiếp cả đạn ( 3 em).- HS : đến sân chim- HS : có cò, diệc, sáo, bồ nông, bói cá.- HS : đàn chim ríu rít về tổ, thật yên bình.- HS: én, vẹt, hoạ mi- HS : đang bay, đậu trên cành,… - HS : Én báo hiệu mùa xuân; Vẹt biết bắt chước tiếng người; Hoạ mi hót hay.- HS tìm-HS tìm: bay liệng, kiểm tra, tiếng hót,… - HS : Đàn chim bay liệng.- HS: Chị kiểm tra bài làm của em.- HS- HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

**Toán**

**Bài 13: Luyện tập chung**

**(3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

**1.Kiến thức**

Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép cộng, phép trừ. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.

**2. Phát triển năng lực**

Tiếp tục củng cố năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp khi nêu được tính thích hợp với mỗi tình huống thực tế (qua tranh vẽ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

 **TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu****Khởi động**- Ổn định tổ chức- Giới thiệu bài **2.Hoạt động Luyện tập, thực hành****Bài 1: Số ?**- Nêu yêu cầu bài tập, Hd HS tính nhẩm- Yêu cầu HS làm bài, nêu kết quả13- GV cùng HS nhận xét**Bài 2: Số ?**- Nêu yêu cầu bài tập- Hd HS : Đọc 5 phép tính đầu, sau đó tìm kết quả của 5 phép tính sau13- GV cùng HS nhận xét**Bài 3: Số ?**- Nêu yêu cầu bài tập- Hd HS tính nhẩm tìm ra kết quả 13- GV cùng HS nhận xét**Bài 4: Số ?**- Nêu yêu cầu bài tập a)HD HS tính theo chiều mũi tên để tìm ra kết quả b) Cho HS thấy được quy luật:  1 + 2 = 3; 2 + 1 = 3; 1 + 0 = 1 3 + 3 = 6; 3 + 1 = 4; 6 + 4 = 1013- GV cùng HS nhận xét**3.Củng cố, dặn dò**- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Hát- Lắng nghe- HS theo dõi - HS thực hiện, nêu kết quả:a) 3 + 5 = 8 4 + 2 = 6 8 + 2 = 10 8 – 3 = **5** 6 – 4 = **2** 10 – 2 = **8** 8 – 5 = **3** 6 – 2 = **4** 10 – 8 = **2** b) 4 + 4 = **7** 7 + 1 = 8 5 + 0 = 5 3 + 4 = **7** 1 + 7 = **8** 0 + 5 = **5** 7 – 4 = **3** 8 – 1 = **7** 5 – 5 = **0**- HS nhận xét-HS theo dõi - HS thực hiện, nêu kết quả.- HS nhận xét- HS đọc lại bảng cộng, bảng trừ.- HS theo dõi - HS thực hiện, nêu kết quả lần lược: a) 8, 8, 7, 10, 10, 9.b) 3, 7, 9; 3, 7, 0; 3, 1, 7- HS nhận xét- HS theo dõi - HS làm bài, nêu kết quả: a) 9, 3, 10b) Nắm quy luật: 1+2=3; 2+1=3; 1+0=1 3+3=6; 3+1=4; 6+4=10Nêu kết quả lần lượt từ dưới lên: 1, 4, 10- HS nhận xét- Biết thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

*Thứ năm ngày 07 tháng 12 năm 2023*

**ĐẠO ĐỨC**

**~~BÀI 13: GIỮ GÌN TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG, LỚP~~**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC:

1. Nêu được những việc cẩn làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp và hiểu ý nghĩa của việc làm đó.
2. Thực hiện đúng việc giữ gìn tài sản của trường, lớp.

PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT

1. Nhắc nhở bạn bè cùng giữ gin tài sản của trường, lớp.

**II.CHUẨN BỊ**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học

“Giữ trật tự trong trường, lớp”;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HHHoatHoat** |  |
| --- | --- |
| **1.** **1. Khởi động*****Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Em yêu trường em"**** GV tổ chức cho HS hát bài “Em yêu trường em”.
* GV đặt cầu hỏi:

*+ Trong bài hát có nhắc tới những gì?* (Trường lớp, bàn ghê, sách vở, thấy cô, các *bạn,...)*+ *Bài hát nói về điều gì?* (Bài hát nói về tình yêu của các bạn HS với mái trường*thân yêu.)**Kết luận:* Chúng ta đang học dưới mái trường thân yêu có thầy cô, bè bạn, bàn ghế, sách vở,... Để thể hiện tình yêu với mái trường, chúng ta phải cùng nhau giữ gìn tài sản của trường, lớp.**2. Khám phá*****Hoạt động 1 Tìm hiểu vì sao phải giữ gìn tài sản của trường, lớp**** GV treo/chiếu tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).
* GV nêu yêu cầu:

+ Em hãy nhận xét về hành vi của các bạn trong tranh.+ Vì sao em cẩn giữ gìn tài sản của trường, lớp?- HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.- Các HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.*Kết luận:*- Hành vi đứng lên bàn, ghế để đùa nghịch của hai bạn trong tranh là sai, em không ***nên làm theo bạn.***- Giữ gìn tài sản của trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ gìn tài sản của trường, lớp giúp em có điều kiện để học tập, sinh hoạt ở trường, lớp được tốt hơn.**Hoạt động 2** *: Khám phá những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp** GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong mục Khám phá (SGK) và thực hiện theo yêu cầu: Em hãy kể tên các tài sản của nhà trường. Để giữ gìn các tài sản đó, em cần làm gì?
* HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.
* GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.

*Kết luận:** Tài sản của trường, lớp bao gồm: bàn ghế, bảng, cửa, cây cối, tường, nước, đồ dùng thiết bị dạy học,...
* Những việc em cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp là: khoá vòi nước khi dùng xong; tắt điện khi ra khỏi phòng; không nhảy lên bàn ghế; giữ gìn sách, truyện trong thư viện; lau cửa sổ lớp học; không vẽ lên tường,...

1. **Luyện tập**

***Hoạt động 1 Em chọn việc làm đúng****-* GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát bốn bức tranh trong mục Luyện tập (SGK), sau đó thảo luận, lựa chọn việc làm đúng.- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.*Kết luận:**-* Việc làm đúng: Tắt điện, đóng cửa sổ khi ra khỏi phòng (tranh 1); Nhắc nhở bạn khoá vòi nước khi không dùng nữa (tranh 2).- Việc em không nên làm là: Viết lên bàn (tranh 3); Vẽ lên tường lớp học (tranh 4).***Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn**** GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp.
* GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
* HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
* GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ gìn tài sản của trường, lớp.

*Kết luận:* Để có môi trường học tập tốt em cẩn thực hiện nội quỵ giữ gìn tài sản của trường, lớp.1. **Vận dụng**

***Hoạt động 1: Xử lí tình huống**** GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng và yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí trong tình huống: Em sẽ làm gì khi thấy một bạn đang hái hoa trong vườn hoa của nhà trường?

*Gợi ý:* HS có thể đưa ra các cách xử lí khác nhau: 1/ Báo với cô giáo chủ nhiệm hoặc bảo vệ; 2/ Khuyên bạn không nên làm thế; 3/ Mặc kệ bạn;...* GV cho HS trình bày các cách xử lí, phân tích để lựa chọn cách xử lí tốt nhất.

*Kết luận:* Em cần biết giữ gìn tài sản của trường, lớp bằng những hành động cụ *thể.****Hoạt động*** 2 ***Em cùng bạn nhác nhau giữ gìn tài sản của trường; lớp***Tuỳ năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể yêu cẩu HS đóng vai tình huống ở hoạt động Luyện tập với cách xử lí nhắc bạn không nên viết lên bàn, viết lên tường. HS cũng có thể tưởng tượng ra một tình huống khác với hành động nhắc nhau cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp.*Kết luận:* Các em cần nhắc nhau luôn giữ gìn tài sản của trường, lớp.*Thông điệp:* GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát-HS trả lời* HS lắng nghe

- HS quan sát tranh - HS trả lời- HS trả lời- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  -HS lắng nghe    - Học sinh trả lời   - HS tự liên hệ bản thân kể ra.   HS lắng nghe.* HS quan sát

-HS chọn-HS lắng nghe-HS chia sẻ-HS nêu-HS lắng nghe-HS thảo luận và nêu-HS lắng nghe-HS lắng nghe* HS nêu
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

**Tiếng Việt**

**Bài 64: iêt iêu yêu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. NĂNG LỰC**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêt, iêu, yêu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần iêt, iêu, yêu; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần iêt, iêu, yêu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêt, iêu, yêu

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêt, iêu, yêu có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

**3. PHẨM CHẤT**

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần iêt, iêu, yêu; hiểu rồ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- GV cần có hiểu biết về những sự vật tự nhiên và những sự vật con người tạo ra trên bầu trời để sắp xếp các từ ngữ khi giải thích và mở rộng vốn từ cho HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu****Khởi động**- HS hát chơi trò chơi- GV cho HS viết bảng iêng, iêm, yên**2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới****2.1. Nhận biết**- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi + Em thấy gì trong tranh? - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Em yêu sách./ Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay.- GV gìới thiệu các vần mới iêt, iêu, yêu. Viết tên bài lên bảng.**2.2. Đọc****a. Đọc vần**+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần iêt, iêu, yêu để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.**- Đánh vần các vần** + GV đánh vần mẫu các vần iêt, iêu, yêu.+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.**- Đọc trơn các vần**+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.- Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần iêt.+ HS tháo chữ t, ghép u vào để tạo thành iêu.+ HS tháo chữ i, ghép y vào để tạo thành yêu.- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh iêt, iêu, yêu một số lần.**b. Đọc tiếng**-Đọc tiếng mẫu + GV gìới thiệu mô hình tiếng biết. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biết.+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng biết. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng biết.+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng biết. Lớp đọc trơn đóng thanh tiếng biết.**- Đọc tiếng trong SHS** + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.- Ghép chữ cái tạo tiếng + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêt, iêu, yêu.+ GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.**c. Đọc từ ngữ**- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: nhiệt kế, con diều, yêu chiều. - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn nhiệt kế, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ nhiệt kế xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iêt trong nhiệt kế, phân tích và đánh vần tiếng nhiệt, đọc trơn từ ngữ nhiệt kế. - GV thực hiện các bước tương tự đối với con diều, yêu chiều.- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ** - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.**2.3. Viết bảng**- GV đưa mẫu chữ viết các vần iêt, iêu, yêu. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần iêt, iêu, yêu.- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iêt, iêu, yêu , nhiệt, diều, yêu.. (chữ cỡ vừa). - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,- GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi-HS viết-HS : hai bạn đọc sách-HS: nói Em yêu sách./ Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay.- HS đọc- HS lắng nghe-HS so sánh giống nhau đều có iê đứng trước, khác nhau các âm đứng sau.-HS lắng nghe-HS đánh vần nối tiếp, mỗi em 3 vần. Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi em 3 vần . - Cả lớp đọc trơn đồng thanh . -Hs tìm ghép iêt-HS ghép tháo chữ t, ghép u vào để tạo thành iêu-HS ghép tháo chữ i, ghép y vào để tạo thành yêu- Cả lớp đồng thanh iêt, iêu, yêu-HS lắng nghe-HS thực hiện ghép biết-HS đánh vần tiếng *biết.* Lớp đánh vần đồng thanh.- HS đọc trơn tiếng *biết*. Lớp đọc trơn đồng thanh.-HS đánh vần nối tiếp, lớp đánh vần- HS đọc nối tiếp ( 2 lượt)-HS đọc: chiết, viết, việt- HS: chiều, diễu, kiểu- HS: yêu, yếu, yểu- Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.-HS tự tạo ghép: *viết, tiết, diều, tiêu, xiêu, niêu,* -HS phân tích, nêu lại cách ghép- Lớp đọc trơn đồng thanh-HS lắng nghe, quan sát-HS nói: nhiệt kế-HS nhận biết, phân tích đánh vần tiếng *nhiệt, đọc trơn từ nhiệt kế*-HS thực hiện tương tự-HS đọc nối tiếp các từ dưới tranh, cả lớp đồng thanh.-HS đọc dãy các tiếng, từ ngữ ở phần Đọc-HS quan sát-HS viết bảng con-HS nhận xét-HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Viết vở**- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần iêt, iêu, yêu; từ ngữ nhiệt kế, yêu chiếu.- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.**2.5. Đọc đoạn**- GV đọc mẫu cả đoạn.- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần iêt, iêu, yêu.- GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iêt, iêu, yêu trong đoạn văn một số lần.- GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.- GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:+ Bố và hai anh em Nam làm gì? + Bố dạy Nam điều gì?+ Những cánh diều như thế nào?**2.6. Nói theo tranh**- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS: hình ảnh bầu trời với những sự vật tự nhiên và những sự vật do con người tạo nên.- HS quan sát tranh và trao đổi, GV hướng dẫn HS tìm hiểu: 1. Tìm trong tranh những sự vật tự nhiên; 2. Tìm trong tranh những sự vật do con người tạo ra.GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV nêu câu hỏi phân hoá: 3. Tìm điểm giống nhau và khác nhau của các nhóm sự vật:a. máy bay, diều, chim; b. mặt trăng, mặt trời, vì sao. - GV chốt câu trả lời của HSGiống nhau: a. Bay được trên bầu trời; b. Toả sáng trên bầu trời; Khác nhau: a. Chim tự bay được, các sự vật khác phải có con người hỗ trợ; b. mặt trời toả sáng vào ban ngày, mặt trăng và các vì sao toả sáng vào ban đêm.**3. Củng cố** GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần iêt, iêu, yêu và đặt cầu với từ ngữ tìm được.- GV lưu ý HS ôn lại các vần iêt, iêu, yêu và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đọc thầm, tìm : *biết, diều*.- HS đọc trơn cả 2 tiếng, cả lớp đồng thanh.- HS xác định: 3 câu- HS đọc nối tiếp câu, cả lớp đồng thanh.- HS: 3 em đọc cả đoạn , cả lớp đồng thanh.- HS : chơi thả diều- HS : biết cách vừa chạy vừa kéo căng dây và giật giật để cho diều có thể bay cao.- HS : những cánh diều sặc sỡ.- HS quan sát .- HS quan sát, trao đổi nhóm đôi- HS: mặt trăng, mặt trời, sao, chim,…- HS: cánh diều , máy bay- HS nhận xét bổ sung.-HS lắng nghe- HS: giống nhau đều bay trên bầu trời-HS: là đều chiếu sáng- HS : khác nhau Chim tự bay được, các sự vật khác phải có con người hỗ trợ;- HS: mặt trời toả sáng vào ban ngày, mặt trăng và các vì sao toả sáng vào ban đêm.- HS tìm: hạt tiêu, chiếu sáng, yêu quý, chiết cành- HS: Hạt tiêu rất cay.- HS: Mặt trời chiếu sáng khắp nơi.- HS: Ông chiết cành để trồng.-HS làm |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

**Toán\***

 **LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS:

- Củng cố được bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 và vân dụng tính nhẩm.

- Qua việc xây dựng bảng cộng, bảng trừ thấy được mối quan hệ ngược giữa phép cộng và phép trừ.

- Phát triển tư duy lôgic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm.

**II. CHUẨN BỊ:**

GV:- VBT Toán

HS: - VBT.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **1. Khởi động** |  |
| --- | --- |
| - GV cho HS hát. | - HS hát |
| **2.Bài cũ.** |  |
| - GV cho HS nêu bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **3. Luyện tập** |  |
| - GV yêu cầu HS mở vở BT Toán |  |
| **Bài 1: Số?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. | - HS nghe |
| - GV hướng dẫn: Các em hãy điền kết quả của phép tính vào các ô trống | - HS thực hiện vào vở |
|  | - HS nối tiếp nêu kết quả:3 + 5 = 8 6 - 4 = 26 + 4 = 10 6 - 3 = 3.................................... |
|  | - HS khác nhận xét |
| - GV nhận xét bài làm của HS |  |
| **Bài 2: >, <, =?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. | - HS lắng nghe |
| - GV hướng dẫn mẫu: Các em thực hiện phép tính bên phía có phép tính rồi so sánh với kết quả phía còn lại | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu HS nêu cách làm phép tính: 8 > 6+ 1 | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở | - HS làm bài |
|  | - Chữa bài:

| 8 > 6 + 1 | 3 + 4 = 4 + 3 |
| --- | --- |
| 7 = 10 - 3 | 7 + 2 > 7 + 1 |
| 9 < 9 + 1 | 10 – 2 > 10 – 3 |

 |
| - GV nhận xét |  |
| **Bài 3: Viết phép tính thích hợp?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. |  |
| - GV hướng dẫn HS làm bài | - HS nghe |
| + Phía bên trái bập bênh có mấy con gấu? | - 6 con gấu |
| + Phía bên trái nhiều hơn bên phải mấy con gấu?+ Cả 2 bên có bao nhiêu con gấu?- GV hướng dẫn HS tìm ra phép tính đúng: 6 – 3 = 3 6 + 3 = 9 | - 3 con gấu- 9 con gấu |
| **Bài 4: Tô màu?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. |  |
| - GV hướng dẫn HS làm bài: |  |
| + Tìm những vùng có kết quả bằng 5? | - 5 + 0; 4 + 1; 3 + 2; 1 + 4; 2 + 3... |
| + Yêu cầu HS tô màu đỏ vào những vùng vừa tìm được | - HS tô màu vào vở |
| - GV hướng dẫn tương tự với các màu khác | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| - GV nhận xét**4. Củng cố, dặn dò:**- GV cho HS đọc lại bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.- Nhận xét, tuyên dương HS.- Dặn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

**Tiếng Việt**

**Luyện viết: Tập viết ep, êp, ip, anh, ênh, inh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

**Giúp HS:**

- Củng cố các vần **ep, êp, ip, anh, ênh, inh**

- Viết đúng các tiếng từ ngữ có vần**ep, êp, ip, anh, ênh, inh**

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ep, êp, ip, anh, ênh, inh**

có trong bài học.

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ep, êp, ip, anh, ênh, inh**

- Phát triển cho HS kĩ năng quan sát, nhận biết các vần

**3. Phẩm chất:**

- Hs có ý thức viết cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở luyện tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:****1.1 Khởi động****2. Hoạt động Luyện tập thực hành:****2.1. Đọc HS luyện đọc vần****a. Đọc vần**- GV yêu cầu một số HS đọc vần **ep, êp, ip, anh, ênh, inh**sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.**b. Đọc tiếng**- GV yêu cầu một sốHS đánh vần tiếng mẫu ra, sẻ. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. -GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. - Đọc tiếng trong SHS • Đánh vần tiếng: • Đọc trơn tiếng: - Đọc tiếng chứa vần**ep, êp, ip, anh, ênh, inh**-GV đưa các tiếng chứa vần **ep, êp, ip, anh, ênh, inh**yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm t**đứng sau )**• Đánh vần tiếng: • Đọc trơn tiếng: - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.c**. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. **e. Đọc câu**- HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có vần **ep, êp, ip, anh, ênh, inh****2.2. Viết vở**- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS**3. Củng cố** - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi vần **ep, êp, ip, anh, ênh, inh**- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và | -Hs lắng nghe -Hs quan sát-Hs lắng nghe-Một số HS đọc vần **ep, êp, ip, anh, ênh, inh****-** Sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.-HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. -HS tìm: - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng vần **ep, êp, ip, anh, ênh, inh** đang học.-HS đọc trơn các tiếng chứa vần **ep, êp, ip, anh, ênh, inh**-HS đọc tất cả các tiếng chứa vần **ep, êp, ip, anh, ênh, inh**cá nhân, cả lớp - HS: nối tiếp đọc các từ dưới tranh- Lớp đọc đồng thanh một số lần,-HS viết vở luyện-HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

**Tiếng Việt**

**Luyện viết: Tập viết ach, êch, ich, ang, ăng, âng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Giúp HS:**

- Củng cố các vần **ach, êch, ich, ang, ăng, âng**

- Viết đúng các tiếng từ ngữ có vần **ach, êch, ich, ang, ăng, âng**

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

 Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ach, êch, ich, ang, ăng, âng**

có trong bài học.

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ach, êch, ich, ang, ăng, âng**

- Phát triển cho HS kĩ năng quan sát, nhận biết các vần

**3. Phẩm chất:**

- Hs có ý thức viết cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở luyện tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:****1.1 Khởi động****2. Hoạt động Luyện tập thực hành:****2.1. Đọc HS luyện đọc vần****a. Đọc vần**- GV yêu cầu một số HS đọc vần **ach, êch,ich, ang, ăng, âng**sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.**b. Đọc tiếng**- GV yêu cầu một sốHS đánh vần tiếng mẫu ra, sẻ. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. -GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa vần **ach, êch, ich, ang, ăng, âng**•GV đưa các tiếng chứa vần **ach, êch, ich, ang, ăng, âng**,yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa vần **ach, êch, ich, ang, ăng, âng)** • Đánh vần tiếng: • Đọc trơn tiếng: - Đọc tiếng chứa vần**ach, êch, ich, ang, ăng,**ângc**. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. **e. Đọc câu**- HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có vần **ach, êch, ich, ang, ăng, âng****2.2. Viết vở**- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS**3. Củng cố** - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi vần **ach, êch, ich, ang, ăng, âng**- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và | -Hs lắng nghe -Hs quan sát-Hs lắng nghe-Một số HS đọc vần **ach, êch, ich, ang, ăng, âng****-** Sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.-HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. -HS tìm: - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cóvần **ach, êch, ich, ang, ăng, âng**đang học.- HS đọc trơn các tiếng chứa vần **ach, êch, ich, ang, ăng, âng**- HS đọc trơn các tiếng chứa vần đang học- HS đọc tất cả các tiếng chứa vần **ach, êch, ich, ang, ăng, âng**- cá nhân, cả lớp - HS: nối tiếp đọc các từ dưới tranh- Lớp đọc đồng thanh một số lần,-HS viết vở luyện-HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

**Tự nhiên và xã hội**

**Bài 12: Vui đón tết (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS sẽ:

- Nói được thời gian diễn ra ngày Tết cổ truyền và kể được một số công việc của người thân và người dân trong cộng đồng để chuẩn bịcho ngày Tết

- Bộc lộ được cảm xúc và tự giác tham gia các hoạt động phù hợp cùng người thân chuẩn bị cho ngày Tết.

- Kể được hoạt động chính của mình, người thân và người dân, cộng đồng trong dịp tết cổ truyền

- Biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến ngày tết

- Trân trọng, giữ gìn nét đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc

**TIẾT 2**

| **1. Mở đầu:** -GV yêu cầu HS nhớ và kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền mà em đã quan sát hoặc tham gia, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới. **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới****2.1 Hoạt động khám phá** - HS quan sát hình trong SGK thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV+Mọi người trong tranh đang làm gì?+Ông bà đang làm gì? +Nói một lời chúc ông bà?Từ đó các em nêu được nội dung chính là các hoạt động phổ biến diễn ra trong ngày Tết cổ truyền: Con cháu chúc Tết ông bà, bố mẹ, mọi người tham gia các trò chơi dân gian: ném còn, xin chữ, đánh đu và ý nghĩa của các hoạt động này, đồng thời biết cách ứng xử phù hợp (biết nói lời cảm ơn, nói lời chúc Tết...).**3. Hoạt động vận dụng** - GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV :+Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào?+ Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết?+ Mọi người có vui vẻ không? +Em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích nhất? Vì sao?,..., Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa - Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bịcho ngày Tết. Yêu cầu cần đạt: HS kể lại được hoạt động chuẩn bịTết của gia đình mình và khi được cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.- Ngoài những hoạt động diễn ra trong ngày Tết ở SGK, khuyến khích các em kể về những hoạt động, phong tục, trò chơi có ở địa phương mình (cờ người, kéo co, pháo đất,...). -GV có thể giới thiệu một số hoạt động khác trong dịp Tết bằng tranh ảnh hoặc video. Yêu cầu cần đạt: HS kể được những hoạt động diễn ra trong dịp Tết và ý nghĩa của hoạt động đó. Đồng thời HS biết cách ứng xử phù hợp khi tham gia các hoạt động **3. Hoạt động thực hành** ***Hoạt động 1*** - Từng cặp đôi HS nói cho nhau những nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV :+Trong ngày Tết, em đã tham gia hoạt động nào? +Hoạt động nào em thích nhất?... GV có thể gọi một vài HS trả lời trước lớp. - GV và các bạn khuyến khích, động viên, Yêu cầu cần đạt: HS nói được những hoạt động mà em đã tham gia vào ngày Tết cổ truyền và biết cách ứng xử (ở mức độ đơn giản), phù hợp trong các tình huống liên quan***Hoạt động 2*** - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV (Những hình này nói về ngày tết nào? Vì sao em biết...). -Sau khi HS trả lời, GV cho từng cặp HS nói cho nhau nghe về những hoạt động chủ yếu trong thày tết Trung thu- Khuyến khích HS liên hệ thực tế. +Ngoài ngày tết Trung thu, còn có ngày tết nào dành cho thiếu nhi? +Em đã làm những gì trong ngày đó? Yêu cầu cần đạt: HS biết được các ngày tết dành cho thiếu nhi Việt Nam và nói được những hoạt động phổ biến, biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan. Hoạt động vận dụng GV cho HS tự làm và trang trí thiệp chúc Tết ở lớp để tặng người thân hoặc về nhà sưu tầm tranh ảnh nói về ngày Tết cổ truyền (có thể qua Internet, tuỳ điều kiện từng nơi). Yêu cầu cần đạt: Thể hiện tình cảm yêu quý, trân trọng của HS đối với ngày Tết cố truyền của dân tộc qua việc làm và trang trí thiệp chúc Tết. **3. Đánh giá**Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm về hình tổng kết cuối bài: Đây là một việc làm rất có ý nghĩa, vừa giúp các em sử dụng tiền mừng tuổi đúng mục đích, vừa giúp đỡ các bạn khó khăn. Các em không chỉ để dành tiền mà còn có thể giữ gìn sách vở cẩn thận để ủng hộ các bạn nữa. -GV cho HS tự liên hệ: +Em đã để dành tiền mừng tuổi giúp đỡ các bạn khó khăn chưa? +Sau bài học này em rút ra điều gì? Từ đó hình thành và phát triển ở các em những phẩm chất tốt đẹp và những kĩ năng cần thiết.**4.Hướng dẫn về nhà**Hỏi ông bà, bố mẹ về một số lễ hội tiêu biểu ở địa phương**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết họ- Hướng dẫn hs đồ dùng dạy học bài sau | -HSnhớ và kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền- HS quan sát- HS thảo luận nhóm- Đại diện nhóm trình bày-Nhóm khác theo dõi, bổ sung+Tranh1:Mọi người đang chúc Tết.+Ông bà đang mừng tuổi cháu.+Cháu chúc ông bà năm mới sức khỏe+Tranh2:Trò chơi ném còn ở vùng rừng núi.+Tranh3:Cả gia đình đang đi xin chữ ông Đồ cầu may mắn.+Tranh4:Trò chơi đánh đu.- HS xem các trò chơi+Tết Trung thu có hoạt động rước đèn,Phá cỗ, làm đèn lồng+Tết Thiếu nhi vào ngay mồng 1 tháng 6- HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bịTết của gia đình mình và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nêu được lí do vì sao).+Tết diễn ra vào những ngày cuối năm và đầu năm.+Gia đình em thường gói bánh chưng chuẩn bị đón Tết+Mọi người đang háo hức để chuẩn bịđón Tết.- HS trình bày- 2,3 HS trả lời- HS lắng nghe- HS làm việc nhóm- HS trả lời+Ngày Tết em cùng ba mẹ đi thăm ông bà.+Em thích hoạt động đi xem chợ hoa ngày Tết.- HS lắng nghe- HS quan sát- HS chia sẻ- HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu+Ngoài Tết Trung thu, còn có ngày Quốc tế Thiếu nhi(1/6)+Em đến khu vui chơi(công viên).Vì được tham gia chơi các trò chơi mà em yêu thích.- HS thảo luận nhóm về hình tổng kết cuối bài- HS tự liên hệ;Em đã dùng tiền lì xì bỏ lợn đất để giúp đỡ các bạn khó khăn.+Tết cổ truyền là một lễ hội quan trọngCần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe-HS đọc kết luận |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

*Thứ sáu ngày 08 tháng 12 năm 2023*

**Toán**

**Bài 13: Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

**1.Kiến thức**

Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép cộng, phép trừ. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.

**2. Phát triển năng lực**

Tiếp tục củng cố năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp khi nêu được tính thích hợp với mỗi tình huống thực tế (qua tranh vẽ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu****Khởi động**- Ổn định- Giới thiệu bài**2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới****2.1 Hoạt động****Bài 1: Những con ong nào chứa phép tính có kết quả bằng 4?**- Nêu yêu cầu bài tập- GV hỏi: Hình vẽ con gì? GV: Trên mình mỗi chú ong mang một phép tính, các em tìm ra kết quả các phép tính rồi tìm chú ong chứa phép tính có kết quả bằng 4- HD tìm nhanh theo nhóm13- GV cùng HS nhận xét**Bài 2: Số ?**- Nêu yêu cầu bài tập- HD HS tính nhẩm dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 GV hỏi: Bông hoa mang số mấy?  GV: Các em hãy tìm số thích hợp trong mỗi phép tính, biết kết quả phép tính đều là 513- GV cùng HS nhận xét**Bài 3:** - Nêu yêu cầu bài tập a)HD HS tìm kết quả ghi trên mỗi quả bưởi b) Có mấy quả bưởi có phép tính có kết quả bằng 5?13- GV cùng HS nhận xét**3.Củng cố, dặn dò**- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Hát- HS theo dõi - HS theo dõi - HS: con ong- HS thực hiện theo nhóm, nêu kết quả: con ong mang phép tính 4-0, 3+1, 4+0, 6-2.- HS nhận xét- HS theo dõi Số 5- HS thực hiện, nêu kết quả: 1, 3, 3, 0, 5.- HS nhận xét- HS theo dõi - HS thực hiện, nêu kết quả: a) 3+3=6, 7-2=5, 8-3=50+4=4, 3+1=4, 2+3=5, 10-4-6, 8-4=4, 4+1=5, 2+4=6.b) Có 4 quả bưởi ghi phép tính có kết quả bằng 5.- HS nhận xét- Biết sử dụng các bảng cộng, trừ để thực hiện các phép tính. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

**Tiếng Việt\***

**Luyện tập: IÊC,IÊN,IÊP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\*. Phát triển kĩ năng đọc :Nhận biết và đọc đúng vần*iêc,iên,iêp* ,đọc đúng các tiếng có chứa vần*iêc,iên,iêp*

\* Phát triển kĩ năng viết :Viết đúng vần *iêc,iên,iêp*, viết đúng các tiếng, từ ngữ, điền vào chỗ chấm tiếng có chứa vần *iêc,iên,iêp*

\*. Phát triển kĩ năng nói và nghe :

Phát triển kĩ năng quan sát, Biết ghép , nối các từ với tranh tương ứng tìm tiếng, từ có chứa vần *iêc,iên,iêp* trong tranh vừa tìm được.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

\*.Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1, Khởi động.**Gv cho hs hát \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.**2. Luyện tập thực hành**.Bài 1 / 55GV đọc yêu cầu GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp. GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.-GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2/55**-GV đọc yêu cầuGV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.-GV cho HS đọc lại từ-GV nhận xét tuyên dương.**Bài 3/55**-GV đọc yêu cầu-GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng có vần iêc,iên,iêp.Yêu cầu HS làm việc cá nhânGV nhận xét HS, tuyên dương.**3. Củng cố** - HS cho HS đọc, bảng con và đọc lại vần iêng, iêm, yên- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.- Nhận xét, tuyên dương HS. | Hs viết bảng con vần *iêc,iên,iêp*Hs nhắc lại yêu cầu. Nối Hs đọc các từ ngữ. Bay liệng, cái kiềng,que diêm, yên ngựaTấm thiếp ---------- H1 Chim chiền chiện---------- H 4Rạp xiếc ---------- Hình 2 Rau riếp ---------- Hình 3Hs đọc lại bài làm. Tìm tiếng chứa vần *iêc,iên,iêp* Hs đọc yêu cầu điền *iêc,iên,*hoặc yêuHs thảo luận nhóm đôi Hs đại diện nhóm trình bày  Bữa tiệc. Công việc, sò điệpHs nhận xét bài làm của bạnBài 3 hs đọc yêu cầu:Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu.a, kêu,mấy chú gà con,chiêm,chiếp.............................................................B, bé,thích,công viên, đi..................................................A, mấy chú gà con kêu chiếp chiếp B, Bé thích đi công viên |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

**Tiếng Việt**

**Bài 65: Ôn tập và kể chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**NĂNG LỰC**

- Nắm vững cách đọc các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Lửa, mưa và con hổ hung hãn trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng suy luận, đánh giá và ý thức khiêm tốn trong giao tiếp, ứng xử.

**PHẨM CHẤT**

- Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý vận dụng cách gìải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu****Khởi động**- HS viết iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp**2.Hoạt động Luyện tập, thực hành****2.1 Đọc âm, tiếng, từ ngữ**- Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.- Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. -GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.**2.2. Đọc đoạn**-GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.- GV đọc mẫu.- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.- GV yêu cầu HS trả lời một số cầu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:+ Trái đất của chúng ta thế nào?+ Sự sống trên trái đất ra sao?+ Chúng ta cần làm gì cho sự sống trên trái đất?**2.3. Viết cầu**- GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một cầu “Núi rừng trùng điệp” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.- GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -HS viết-HS đọc cá nhân, dãy, cả lớp

| trong | trông | khung | vừng |
| --- | --- | --- | --- |

| việc | chiên | tiếp | tiếng | nhiệm | yến |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |

| biết | diều | yếu |
| --- | --- | --- |

- HS đọc một số từ ngữ, cả lớp đồng thanh.- HS đọc tìm: *rộng, rừng, trùng, điệp, đồng, biển, mông, sống, không, ngừng, chúng, yêu.*- HS: lắng nghe- HS: đọc thành tiếng cả đoạn cá nhân, cả lớp.-HS lắng nghe -Một số (4 - 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.-HS : vô cùng rộng lớn.-HS : không ngừng sinh soi, nảy nở.-HS : cần yêu quý, giữ gìn và bảo vệ sự sống trên trái đất này.-HS lắng nghe-HS viết -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Kể chuyện**a. Văn bản LỬA, MƯA VÀ CON HỔ HUNG HĂNGTrong khu rừng nọ có một con hổ rất hung hăng. Một hôm, đang đi thì hổ tháy một "con vật" gì đỏ rực cứ nhảy múa bập bùng. Hổ liên quát to:- Ngươi là con vật gì? Sao người thấy ta mà không cúi chào hả?"Con vật lạ” ấy reo cười thích thú:- Tôi không phải là con vật, tôi là lửa.Lửa vừa nói, vừa nhảy múa. Hổ tức quá liên lao vào lửa. Ngay lập tức, hổ thẩy bỏng rát lưng, ở mặt. Hổ đành quay đầu bỏ chay. Lủa chẳng buông tha mà còn đuổi theo hổ. Hổ la lên: “Nóng quá! Thôi ta thua rối!" và nhảy ùm xuống dòng nước trước mặt. Nước làm những vết bỏng dịu bởt, nhưng dấu cháy xém trên tấm áo lông vàng thì mãi còn cho đến tận bây giờ.Hổ còn chưa hoàn hồn thì lại thấy cái gì đó lộp độp đập trên lưng mình. Hổ ngơ ngác nhìn quanh và hỏi với giọng cáu bực:- Đứa nào ném sỏi vào ta đấy!Tôi không ném sỏi lên người anh, tôi là mưa.- Mưa là con vật nào sao ta chưa biết mặt? Mưa đá:- Tôi là nước từ trên trời đổ xuống chứ không phải con vật, anh hổ ngốc nghếch ạ!Hổ gắm lên:- Mi hỗn thật, dám chê ta ngốc nghếch sao! Ta sẽ cho ngươi biết tay.- Chợt nó nhìn thấy hai người thợ săn từ xa đi tới. Hổ sợ quá vội quay đầu chạy trốn.Mưa nói với hổ:- Đừng sợ. Hãy xem tôi đây!Nói rồi mưa trút xuống ào ào. Hai người thợ săn vội vã trở về nhà. Hổ thoát nạn, tự thấy xấu hổ. Từ đó, hổ không còn tính hung hăng như trước nữa.(Theo Nguyễn Thị Quỳnh)**b. GV kể chuyện, đặt cầu hỏi và HS trả lời**Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.Đoạn 1: Từ đầu đến cho đến tận bây giờ. GV hỏi HS:1. Tính tình hổ như thế nào?2. “Con vật lạ” đầu tiên mà hổ gặp thực ra là gì?3. Gặp “con vật lạ” đó, hổ làm gì?4. Vì sao hổ bị xém lông?Đoạn 2: Từ Hổ còn chưa hoàn hồn đến Ta sẽ cho ngươi biết tay. GV hỏi HS:5. Hổ tiếp tục gặp ai?6. Hổ tưởng mưa làm gi?7. Mưa nói gì khiến hổ giận dữ?Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:8. Gặp hai người thợ săn, hổ làm gi?9. Mưa làm gì để giúp hổ?10. Thoát nạn, hổ thế nào?- GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể**c. HS kể chuyện** -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ cầu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ cầu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,**3. Củng cố**- GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè cầu chuyện  | -HS lắng nghe-HS lắng nghe-HS : rất hung hăng-HS : là lửa-HS : Ngươi là con vật gì? Sao người thấy ta mà không cúi chào hảtức quá liền lao vào lửa-HS : tức quá liền lao vào lửa, hổ thấy bỏng rát lưng, ở mặt. Hổ đành quay đầu bỏ chay-HS : là mưa-HS : ném sỏi -HS : Tôi là nước từ trên trời đổ xuống chứ không phải con vật, anh hổ ngốc nghếch.-HS : Hổ sợ quá vội quay đầu chạy trốn.-HS : mưa trút xuống ào ào-HS : tự thấy xấu hổ.-HS kể-HS kể từng đoạn theo tranh- HS: kể từng đoạn- HS đóng vai-HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

**Hoạt động trải nghiệm**

**An toàn khi vui chơi ( T2)**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 14**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS **chủ đề 4 “An toàn cho em”**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Ngồi theo tổ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Ổn định tổ chức:**- GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau****a/ Sơ kết tuần học**\* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.\*Cách thức tiến hành:Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:+ Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.+ Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).+ Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.- Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.***b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**\* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.\*Cách thức tiến hành:Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.*Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)- Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*- Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.**3. Sinh hoạt theo chủ đề: “ An toàn khi vui chơi”****-** Yêu cầu học sinh chia sẻ việc đã vận dụng bài học của mình:+ Hãy kể những trò chơi an toàn em đã tham gia+ Các em hãy kể cho các bạn nghe xem em đã:- Từ chối khi được rủ tham gia trò chơi không an toàn như thế nào?- Khuyên can bạn không chơi trò chơi không an toàn như thế nào?Gv tổng kết những chia sẻ của HS và khen ngợi các em đã tích cực vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống.**ĐÁNH GIÁ**1. **Cá nhân tự đánh giá**

-GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:-Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:+ Tham gia trò chơi an toàn+ Từ chối sự rủ rê tham gia những trò chơi nguy hiểm.-Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên**b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**-GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:**c) Đánh giá chung của GV**GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung**4.Củng cố - dặn dò**- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.- Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.+ Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.-Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.- Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).- Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.**-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện. - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và YÊU CẦU CẦN ĐẠT phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.- Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.- Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.- Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- Các tổ thực hiện theo. - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.- Tổ trưởng lên báo cáo.HS tham gia kể cho các bạn nghe theo nhóm- chia sẻ cho cả lớp nghe.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

**BÀI 3: PHÒNG TRÁNH BOM MÌN- VẬT NỔ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

 Học xong bài nầy HS có khả năng:

 - Biết được sự nguy hiểm của các tai nạn do bom mìn, vật nổ.

 - Biết cách phòng tránh các loại tai nạn do bom mìn, vật nổ.

 - Thực hiện và nhác nhỡ các bạn phòng tránh các tai nạn do bom mìn, vật nổ gây ra.

**II. Chuẩn bị**

 - Tranh, ảnh về một số loại bom mìn, vật nổ.

 - Thông tin về các tai nạn, thương tích do bom mìn.

**III.Hoạt động dạy học:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** : Cả lớp hát một bài**2. Hoạt động 1**: Phân tích thông tin *a)Mục tiêu:* HS biết và hiểu được mức độ nguy hiểm và đa dạng của các tai nạn thương tích do bom mìn gây ra.*b)Cách tiến hành* - GV chia nhóm, phát cho mỗi nhóm một phiếu hoạt động và yêu cầu: Các nhóm đọc thông tin sau đó nêu hậu quả của các tai nạn do bom mìn, vật nổ gây ra. *Thông tin 1:*  Vợ chồng anh A Siu Rem và chị Y Linh Ở thị trấn Plây Kần, tỉnh Công Tum không thể quên được ngày kinh hoàng ấy. Đó là ngày 2/3/2004, con trai anh chị A Siu Toại nhặt được một quả đạn M79 ngoài bãi sắn của nhà hàng xóm. Nó mang về nhà làm đồ chơivaf gọi hai em ra lắc nghịch. Kết quả là quả đạn nổ, một đứa em gái chất tại chỗ, đứa kia mất một mắt, người đầy mảnh đạn, cậu con trai bị cụt một chân, một tay,mặt đầy thương tích.*Thông tin 2:* Chiều ngày 3/1/2005, bạn Hồ Văn Nghĩa, học sinh lớp 6 trường THCS Hùng Vương, thành phố Huế nhặt được một quả đạn cối mang về nhà dùng búa đập. Quả đạn cối nổ chói tai và đã cướp đi đôi chân và bàn tay của Nghĩa. - GV phân tích và chốt lại.*c)Kết luân:* Tai nạn bom mìn rất nguy hiểm, gây nhiều thương tích và tổn hại rất to lớn và đáng tiếc cho gia đình và xã hội. Các em cần biết cách phòng tránh các tai nạn do bom mìn gây ra.**3/Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm*a.Mục tiêu:* HS biết cách phòng tránh các tai nạn do bom mìn phù hợp với lứa tuổi.*b.Cách tiến hành:*- GV chia nhóm và hướng dẫn HS: qua các thông tin trên các em hãy nêu các cách phòng tránh các tai nạn do bom mìn.*c) Kết luân:* Để phòng, tránh tai nạn do bom mìn các em cần ghi nhớ: - Không đùa nghịch ở những nơi nghi có bom mìn. - Khi thấy vật lạ trên đường, các em không được đụng chạm, di chuyển hoặc ném các vật khác vào nó. - Không dứng xem người khác rà tìm hay cưa đục bom mìn. - Không tham gia rà tìm phế liệu chiến tranh. - Không được cưa, đục, tháo gỡ hoặc đốt chấy bom nìm, vật nổ. - Chỉ được đi trên những con đường và khu vực đã biết là an toàn. **\*Kết luận chung***:* Tai nạn do bom mìn rất nguy hiểm, nó có thể gây hậu qủa nặng nề cho con người và xã hội. Các em cần ghi nhớ các chỉ dẫn nêu trên để tránh các tai nạn do bom mìn gây ra. **3/ Củng cố, nhận xét giờ học** - Nhận xét chung, dặn dò. | - Học sinh lắng nghe- Các nhóm đọc thông tin sau đó nêu hậu quả của các tai nạn do bom mìn, vật nổ gây ra. - Các nhóm hoạt động. - Đại diện hai nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung.- Các nhóm trao đổi.- Đại diện một vài nhóm trình bày, các em khác bổ sung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |

 **Đã duyệt 01/12/2023**

 **TỔ TRƯỞNG**



 **Võ Thị Mỹ**